

Số: 24/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 647/TTr-SNNPTNT ngày 21 tháng 3 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 617/BC-STP ngày 20 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi, mức chi, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và thay thế Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy

ban nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước, nước ngoài đang sinh sống, hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT;
- Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NN, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Hải Minh

QUY ĐỊNH

Nội dung chi, mức chi, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết nội dung chi, mức chi, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Nguyên tắc chi Quỹ

1. Chi chi Quỹ hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước. Trong trường hợp có nhiều chính sách, cơ chế hỗ trợ cùng một nội dung hỗ trợ thiết hại do thiên tai, đối tượng đó chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

2. Việc hỗ trợ, chi Quỹ phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI

Điều 4. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

1. Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, hỗ trợ thực phẩm, nước uống cho người dân tại các nơi sơ tán tập trung: Mức hỗ trợ 50.000 đồng/người/ngày.

2. Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai (không hưởng lương từ ngân sách nhà nước): Mức hỗ trợ 119.200 đồng/người/ngày; trường hợp huy động vào ban đêm từ 22 giờ ngày hôm trước trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức hỗ trợ gấp đôi.

3. Hỗ trợ cho lực lượng thường trực, trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

1. Hỗ trợ cho gia đình có người chết do thiên tai: Mức chi 18.000.000 đồng/người.

2. Hỗ trợ cho hộ gia đình có người bị thương nặng do thiên tai: Mức chi 3.600.000 đồng/người.

3. Hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đứng ra mai: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, mức hỗ trợ:

a) Người chết trước khi chết do thiên tai có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế: Đối với trường hợp từ đủ 10 tuổi trở lên, hỗ trợ 6.500.000 đồng/01 trường hợp; đối với trường hợp sang cát chưa tiêu, hỗ trợ 4.500.000 đồng/01 trường hợp; đối với trường hợp dưới 10 tuổi, hỗ trợ 3.500.000 đồng/01 trường hợp”.

b) Người chết do thiên tai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế không xác định nhân thân hoặc có nhân thân nhưng không có thân nhân lo an táng: Hỗ trợ 100% chi phí hỏa táng theo hóa đơn của cơ sở hỏa táng.

4. Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Mức chi 15 kg gạo người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng.

5. Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh cho người dân bị thiệt hại nặng do thiên tai gây ra: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày và không quá 5 ngày/đợt thiên tai.

6. Hỗ trợ về sách vở, phương tiện học tập cho học sinh bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi 200.000 đồng/học sinh.

7. Hỗ trợ tu sửa nhà ở: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối đa 40.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

8. Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi 10.000.000 đồng/đơn vị cấp xã/đợt thiên tai.

9. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Điều kiện, trình tự thủ tục, mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế,

chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

10. Hỗ trợ tu sửa các công trình bị thiệt hại do thiên tai gồm: cơ sở y tế, trường học, nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, nhưng mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/công trình, hạng mục. Trường hợp các công trình hoặc hạng mục chịu thiệt hại nặng, kinh phí hỗ trợ để khắc phục hậu quả thiên tai vượt quá mức chi theo quy định nêu trên thì Quỹ phòng, chống thiên tai báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để có phương án cân đối thêm các nguồn lực để thực hiện.

11. Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, nhưng mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/công trình, hạng mục. Trường hợp các công trình hoặc hạng mục chịu thiệt hại nặng, kinh phí hỗ trợ để khắc phục hậu quả thiên tai vượt quá mức chi theo quy định nêu trên thì Quỹ phòng, chống thiên tai báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để có phương án cân đối thêm các nguồn lực để thực hiện.

12. Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những tuyến giao thông bị sạt lở; hỗ trợ tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, nhưng mức chi tối đa không quá 03 tỷ đồng/công trình.

Điều 6. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

1. Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa cấp tỉnh: 100.000.000 đồng/năm, cấp huyện: 30.000.000 đồng/năm, cấp xã: 10.000.000 đồng/năm.

2. Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai 05 năm các cấp và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa cấp tỉnh: 30.000.000 đồng/kế hoạch, phương án; cấp huyện: 15.000.000 đồng/kế hoạch, phương án; cấp xã: 5.000.000 đồng/kế hoạch, phương án.

3. Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối đa 40.000.000 đồng/hộ và khả năng cân đối của Quỹ.

4. Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa cấp tỉnh: 100.000.000 đồng/đợt; cấp huyện: 50.000.000 đồng/đợt; cấp xã: 15.000.000 đồng/đợt.

6. Hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi 100.000 đồng/người/năm.

7. Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa 500.000.000 đồng/năm cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

8. Mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai theo quy định: Mức hỗ trợ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai, mức chi tối đa 500.000.000 đồng/năm/địa phương, đơn vị.

Điều 7. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

Căn cứ nội dung chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định này và số thu thực tế trên địa bàn mỗi cấp, việc phân bổ Quỹ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ còn lại (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, đầm phá và các xã khu vực III, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng số tiền của cấp xã được phân bổ thấp nhất.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện được giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống

thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3%. Số tiền còn lại (77% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản của Quỹ.

3. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh là 3% tổng số thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, dùng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi hợp đồng nhân viên kế toán, nghiệp vụ triển khai xây dựng kế hoạch thu Quỹ và đơn đốc nộp Quỹ.

b) Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ: Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ: Nội dung chi và mức chi quản lý hành chính thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Trình tự thủ tục chi

1. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh lập hồ sơ kèm theo tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ thông qua Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đã sử dụng ngân sách địa phương và nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ kèm theo tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ thông qua Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị tại khoản 1, khoản 2 Điều này gồm:

a) Đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Văn bản báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại, đề xuất nhu cầu hỗ trợ của cơ quan, đơn vị kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận (nếu có) của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền liên quan.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Báo cáo khả năng tự cân đối nguồn lực của địa phương và Quỹ Phòng, chống thiên tai được giữ lại tại địa phương.

- Văn bản báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại, đề xuất nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của địa phương kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và các đơn vị có thẩm quyền liên quan.

c) Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; tổ chức kiểm tra, rà soát, lấy ý kiến của Sở Tài chính (đối với những nội dung có tính chất chi thường xuyên), Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với những nội dung có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản), Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn quản lý; tổ chức kiểm tra, rà soát, lấy ý kiến của cơ quan quản lý tài chính cùng cấp và các cơ quan liên quan; tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 Quy định này.

Điều 9. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành; đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm phần chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ), gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để thẩm định theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi của Ủy ban nhân dân cấp xã và lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn cấp huyện (bao gồm phần chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, đơn vị cấp tỉnh gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 28/02 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

c) Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31/3 năm sau.

d) Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

2. Các danh mục công việc đã hoàn thành phải thực hiện thanh quyết toán ngay trong năm được cấp kinh phí. Các công việc chưa kịp hoàn thành trong

năm do nguyên nhân khách quan, các địa phương, đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định tại Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trách nhiệm xét duyệt quyết toán hằng năm:

a) Sở Tài chính thẩm định báo cáo quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai do Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh tổng hợp.

b) Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh xét duyệt báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai cấp huyện; xét duyệt báo cáo quyết toán, thu chi Quỹ phòng chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị nhận sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh.

c) Cơ quan tài chính cấp huyện xét duyệt báo cáo quyết toán thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai cấp xã.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh: Tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh theo Quy định này. Trường hợp nguồn Quỹ không đủ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, tổ chức kiểm tra, rà soát, đề xuất tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai theo Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn trình tự, hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán các nội dung chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo đúng quy định.

c) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ, các địa phương thực hiện công tác quản lý và sử dụng quỹ theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm

a) Thẩm tra quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh hàng năm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thẩm định dự toán chi tiết nội dung chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán các nội dung chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo đúng quy định.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, hướng dẫn quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai.

4. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

a) Tổ chức hoạt động, quản lý, sử dụng Quỹ đúng Quy định này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật liên quan; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo công tác lập kế hoạch thu, chi Quỹ theo quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu, chi và thông báo kế hoạch thu, chi Quỹ hàng năm.

b) Thực hiện công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với các địa phương, cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai báo cáo quyết toán thu, chi quỹ theo địa bàn cấp huyện theo đúng quy định.

c) Báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương; lập báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ theo đúng quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thu, chi Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan theo quy định.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

5. Cục Thuế tỉnh và Bảo hiểm Xã hội tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 7 Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

6. Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế trong việc cung cấp thông tin liên quan đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để hỗ trợ công tác lập kế hoạch thu và công tác thu quỹ hàng năm.

7. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát, lãng phí và xảy ra tiêu cực. Lập báo cáo quyết toán và quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.